

THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ BÁN BUÔN

Số: [SỐ ]

GIỮA

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

VÀ

[TÊN DNVT]

Hà Nội, ngày      tháng      năm

**CÁC CĂN CỨ:**

- Bộ Luật dân sự 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Viễn thông 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;
- Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Các Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Các Giấy phép về kinh doanh dịch vụ viễn thông hiện hành của Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
- Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng số **[SỐ GIẤY PHÉP] [NGÀY CẤP]** của Cục Viễn thông cấp cho **[TÊN DNVT]**;
- Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số **[SỐ GIẤY PHÉP] [NGÀY CẤP]** của Cục Viễn thông cấp cho **[TÊN DNVT]**.

**XÉT RẰNG:**

- **[TÊN DNVT]** là doanh nghiệp viễn thông mua buôn có nhu cầu thuê, sử dụng toàn bộ hoặc một phần mạng viễn thông, mua lưu lượng, mua dịch vụ của Tổng công ty Viễn thông MobiFone nhằm cung cấp dịch vụ viễn thông cho khách hàng trên cơ sở hạ tầng viễn thông của Tổng công ty Viễn thông MobiFone, theo Giấy phép **[TÊN GIẤY PHÉP]** được Cục Viễn thông cấp.
- Tổng công ty Viễn thông MobiFone là doanh nghiệp viễn thông bán buôn, cho doanh nghiệp viễn thông khác thuê mạng viễn thông hoặc mua lưu lượng, dịch vụ viễn thông của mình để phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông cho khách hàng của doanh nghiệp viễn thông mua buôn. Trung tâm Viễn thông quốc tế MobiFone - Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông MobiFone là đơn vị được Tổng công ty Viễn thông MobiFone ủy quyền ký kết Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn với **[TÊN DNVT]**.
- Tổng công ty Viễn thông MobiFone và **[TÊN DNVT]** thiện chí ký kết Thỏa thuận này để cùng phát triển trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi Bên và phù hợp với các quy định của pháp luật.

**DO ĐÓ:**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại Hà Nội, các Bên chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE****Đại diện theo ủy quyền:**

Văn bản ủy

quyền

Giấy ĐKKD :

và Mã số

thuế

Địa chỉ :

Số tài khoản :

(Sau đây được gọi là “**Bên A**” hoặc “**MOBIFONE**” tùy thuộc theo ngữ cảnh phù hợp)

**BÊN B: [Tên DNVT]**

Địa chỉ :

Giấy ĐKKD :

Đại diện là :

Chức vụ :

Giấy phép :

kinh doanh

viễn thông

Mã số thuế :

Số tài khoản :

(Sau đây được gọi là “**Bên B**” hoặc “**[TÊN DNVT TẮT]**” tùy thuộc theo ngữ cảnh phù hợp)

*Bên A, Bên B sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”;*

CÁC BÊN ĐỒNG Ý LẬP VÀ KÝ KẾT THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ BÁN BUÔN VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN NHƯ SAU:

**ĐIỀU 1. DIỄN GIẢI TỪ NGỮ**

Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi, trong Thỏa thuận này, những từ và cụm từ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- 1.1. “**Dịch vụ**” là các dịch vụ mà Bên A cung cấp cho Bên B theo phạm vi tại **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.
- 1.2. “**Phụ lục**” là các phụ lục được lập và đính kèm theo Thỏa thuận này và có thể được Các Bên thay đổi, sửa đổi hoặc bổ sung bằng văn bản tại từng thời điểm.
- 1.3. “**Ngày hiệu lực**” là ngày **[NGÀY HIỆU LỰC]**.
- 1.4. “**Ngày làm việc**” là ngày dương lịch, trừ ngày Thứ 7, Chủ nhật; ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật.
- 1.5. “**Kỳ**” hay “**Kỳ đối soát**” được tính từ 0h00 ngày đầu tiên của tháng đến 23h59’59s ngày cuối cùng của tháng đó.
- 1.6. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Viễn thông và các Thỏa thuận khác giữa Hai Bên (trừ khi ngữ cảnh quy định khác đi một cách cụ thể trong Thỏa thuận này) sẽ có cùng nghĩa trong Thỏa thuận này.
- 1.7. Trong Thỏa thuận này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- 1.8. Các tiêu đề (mục, điều) của Thỏa thuận này chỉ được sử dụng cho mục đích dẫn chiếu và không ảnh hưởng tới nội dung của Thỏa thuận này.

**ĐIỀU 2. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC**

- 2.1. Mọi hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ đều phải tuân thủ các quy định của các văn bản pháp luật liên quan.
- 2.2. Các dịch vụ mà Bên A cung cấp cho Bên B đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật mà Bên A đã công bố và đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc đảm bảo không thấp hơn tiêu chuẩn chất lượng cung cấp cho khách hàng Bên A.
- 2.3. Bên B cam kết sẽ sử dụng tối ưu cơ sở hạ tầng viễn thông của Bên A trên cơ sở khả năng đáp ứng sẵn có và không làm suy giảm các thông số kỹ thuật chất lượng mạng, chất lượng dịch vụ viễn thông mà Bên A đã cam kết với khách hàng và đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông. Đồng thời, Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước khách hàng và các cơ quan có thẩm quyền về hoạt động viễn thông của mình.
- 2.4. Thỏa thuận này ghi nhận nguyên tắc hợp tác trên cơ sở Hai Bên cùng có trách nhiệm và cùng có lợi ích trên tinh thần tự nguyện và bình đẳng. Các Bên hợp tác để tăng cường sức cạnh tranh, tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tập khách hàng và phân khúc thị trường mới; đem lại giá trị gia tăng cho nhau từ việc khai thác thế mạnh của Hai Bên.
- 2.5. Trên tinh thần hợp tác, Các Bên cùng nhau xây dựng các chính sách tại các vùng thị trường, kênh phân phối để cùng phát triển, đảm bảo lợi ích của Hai Bên. Bên B thiết lập, xây dựng các chuỗi bán hàng, kênh bán hàng và tập khách hàng mới trên cơ sở thế mạnh của mình hoặc tại những phân khúc thị trường/ tập khách hàng mà Bên A chưa hoặc ít có cơ hội khai thác, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến thương hiệu, thị phần mạng di động của Bên A.
- 2.6. Việc sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Các Bên trong quá trình hợp tác phải được thông báo trước và được sự đồng ý của bên sở hữu thương hiệu, hình ảnh... Tránh gây tổn hại về uy tín và hình ảnh của Các Bên.
- 2.7. Trong thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận này, trường hợp Bên B có nhu cầu triển khai hợp tác kinh doanh theo mô hình tương tự với một nhà mạng viễn thông di động khác trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam sẽ phải thông báo và được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.
- 2.8. Bên B cung cấp các sản phẩm dịch vụ viễn thông cho khách hàng của Bên B trên thị trường đảm bảo hiệu quả, cạnh tranh. Các dịch vụ viễn thông, gói cước viễn thông được Bên B lựa chọn và thống nhất với Bên A tại từng thời điểm.
- 2.9. Bên B chỉ được cho thuê lại cơ sở hạ tầng viễn thông mà Bên B đang thuê của Bên A khi có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

**ĐIỀU 3. DANH MỤC DỊCH VỤ VÀ QUY TRÌNH CUNG CẤP**

- 3.1. Bên B thực hiện thuê, sử dụng toàn bộ hoặc một phần mạng viễn thông, mua lưu lượng, mua dịch vụ từ Bên A theo danh mục dịch vụ, giá dịch vụ và quy trình cung cấp dịch vụ được quy định tại **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này để thực hiện cung cấp các dịch

vụ viễn thông đến khách hàng của mình và thanh toán cho Bên A theo giá dịch vụ của từng dịch vụ.

- 3.2. Trong quá trình triển khai Thỏa thuận, tại từng thời điểm, tùy thuộc năng lực cơ sở hạ tầng viễn thông, hệ thống công nghệ thông tin của Bên A, Bên A sẽ cung cấp các dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu kinh doanh viễn thông của Bên B.

#### ĐIỀU 4. PHẠM VI CUNG CẤP

- 4.1. Phạm vi về dịch vụ: Danh sách dịch vụ viễn thông mà Bên B cung cấp cho khách hàng được Bên B lựa chọn và thống nhất với Bên A tại từng thời điểm. Thông tin các dịch vụ viễn thông, gói cước được quy định chi tiết tại **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này và các Phụ lục bổ sung, thay thế (nếu có).
- 4.2. Phạm vi về khách hàng và thị trường mục tiêu: Bên B chủ động phát triển tập khách hàng và thị trường mục tiêu dựa trên thế mạnh, lợi thế của mình được Hai Bên thống nhất tại **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.

#### ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

##### 5.1. Quyền của Bên A

- 5.1.1. Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin kênh bán hàng, đối tượng khách hàng, địa bàn kinh doanh, các tiêu chuẩn chất lượng và các cam kết đã công bố của Bên B.
- 5.1.2. Trong quá trình triển khai, Bên A có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ cho Bên B trong các trường hợp sau:
- Bên B vi phạm không thực hiện các cam kết với Bên A nhưng không khắc phục trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bên A có văn bản thông báo về vi phạm; *hoặc*
  - Bên A có bằng chứng để tin rằng Bên B hoặc khách hàng của Bên B có hành động lừa đảo, gian lận viễn thông hoặc các hành vi vi phạm pháp luật mà hành vi đó không được chấm dứt hoặc Bên B không khắc phục được theo yêu cầu của Bên A; *hoặc*
  - Khi có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 5.1.3. Áp dụng các công cụ và nghiệp vụ nhằm phát hiện, phòng chống, ngăn chặn các hành vi gian lận cước, trục lợi của khách hàng Bên B theo các tiêu chí mà Bên A áp dụng cho khách hàng của mình.

##### 5.2. Trách nhiệm của Bên A

- 5.2.1. Cung cấp dịch vụ cho Bên B theo đúng quy định tại **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.
- 5.2.2. Đảm bảo cơ sở hạ tầng viễn thông cung cấp cho Bên B theo các tiêu chuẩn đã công bố và/hoặc đã đăng ký với Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng dịch vụ được quy định tại **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này và được điều chỉnh, bổ sung khi Bên A có cập nhật mới nhất.

- 5.2.3. Cung cấp cho Bên B danh sách dữ liệu theo quy định tại **Error! Reference source not found.** và danh sách chức năng nghiệp vụ theo quy định tại **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.
  - 5.2.4. Thực hiện khai báo các gói cước, dịch vụ cho thuê bao Bên B theo nội dung đã thống nhất.
  - 5.2.5. Khi có phát sinh sự cố, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cung cấp hoặc gián đoạn dịch vụ của khách hàng của Bên B, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B trong thời gian sớm nhất. Thông báo cần thông tin rõ thời gian gián đoạn dịch vụ, ảnh hưởng của việc bảo dưỡng, sửa chữa tới chất lượng dịch vụ cũng như dự kiến thời gian hoàn thành.
  - 5.2.6. Các quy trình xử lý sự cố, hỗ trợ khách hàng (nếu có phát sinh) sẽ được Bên A xử lý theo đúng các quy trình kiểm soát chất lượng dịch vụ của Bên A. Bên A có trách nhiệm cung cấp quy trình này kèm theo Thỏa thuận và cam kết thời gian phản hồi thông tin cho Bên B trong trường hợp Bên B đại diện khách hàng gửi các yêu cầu hỗ trợ, xử lý sự cố. Trong mọi trường hợp, việc thay đổi quy trình kiểm soát chất lượng, xử lý sự cố, hỗ trợ khách hàng phải được thông báo tới Bên B trong thời hạn mười (10) ngày trước thời điểm áp dụng thông báo.
  - 5.2.7. Thanh toán cho Bên B theo quy định tại **Error! Reference source not found.** và **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này và Biên bản đối soát được Hai Bên thống nhất (bao gồm cả thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật).
- 5.3. Quyền của Bên B
- 5.3.1. Lựa chọn và quyết định các dịch vụ, gói cước cung cấp cho khách hàng trên cơ sở khả năng đáp ứng về mô hình kỹ thuật và kinh doanh của Bên A.
  - 5.3.2. Triển khai các chương trình tiếp thị, xây dựng thương hiệu mạng viễn thông nhằm tập trung phát triển và khai thác tốt nhất cho tập khách hàng mục tiêu của mình; chủ động triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, chương trình khuyến mại chuyên sâu dựa trên đặc thù của tập khách hàng mục tiêu thông qua các giải pháp công nghệ nhằm đem tới những trải nghiệm dịch vụ đầy tiện ích cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
  - 5.3.3. Trong trường hợp cơ sở hạ tầng viễn thông của Bên A gặp sự cố gây ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng Bên B thì Bên B có quyền yêu cầu Bên A hỗ trợ/đền bù cho tập khách hàng bị ảnh hưởng của Bên B mức hỗ trợ/đền bù đúng như chính sách hỗ trợ/đền bù Bên A thực hiện cho khách hàng của mình.
- 5.4. Trách nhiệm của Bên B
- 5.4.1. Tuân thủ các quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông của pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước (đầu nối, phát triển thuê bao mới, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và các nội dung khác theo quy định).

- 5.4.2. Bên B cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng về việc cung cấp dịch vụ viễn thông của Bên B. Mọi nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn như: quy trình phát triển thuê bao; chuẩn hóa thông tin thuê bao; nội dung dịch vụ cung cấp; thông báo gói cước/giá cước; phạm vi hành chính của cơ quan quản lý nhà nước; bồi thường thiệt hại cho khách hàng, cơ quan, tổ chức có liên quan và các nội dung liên quan khác do Bên B chịu trách nhiệm.
- 5.4.3. Đảm bảo yêu cầu về vận hành và kỹ thuật để đảm bảo tránh gây tổn hại cho Bên A theo **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.
- 5.4.4. Thanh toán công nợ phát sinh cho Bên A theo quy định tại **Error! Reference source not found.**, **Error! Reference source not found.**, **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này và Biên bản đối soát được Hai Bên thống nhất (bao gồm cả thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật).
- 5.4.5. Cung cấp bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận cho Bên A theo quy định tại **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.

## ĐIỀU 6. CHẤM DỨT THỎA THUẬN

6.1. Thỏa thuận có thể bị chấm dứt trước thời hạn bởi một trong các trường hợp sau:

- 6.1.1. Bên A có chứng cứ xác định Bên B có hành vi gian lận hoặc ảnh hưởng đến gói cước, dịch vụ của Bên A; hoặc
- 6.1.2. Dịch vụ của Bên A cung cấp không đảm bảo được cam kết về chất lượng theo Thỏa thuận này trong hai (02) tháng liên tiếp hoặc bốn (04) tháng cộng dồn trong thời hạn một (01) năm theo thời hạn Thỏa thuận; hoặc
- 6.1.3. Do có thỏa thuận bằng văn bản của cả Hai Bên. Thời điểm chấm dứt sẽ là ngày Các Bên ký văn bản thỏa thuận chấm dứt hoặc là một ngày cụ thể do Các Bên cùng thỏa thuận; hoặc
- 6.1.4. Do một trong Các Bên, với hiệu lực ngay lập tức, khi Bên kia có hành vi vi phạm Thỏa thuận song không sửa chữa vi phạm trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản về việc vi phạm hoặc khi Bên kia có hành vi tái phạm từ một (01) lần trở lên theo quy định của Thỏa thuận này; hoặc
- 6.1.5. Do một Bên, với hiệu lực ngay lập tức, bằng việc gửi thông báo tới Bên kia nếu Bên đó không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng quy định của Thỏa thuận trong thời gian sáu mươi (60) ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán; hoặc
- 6.1.6. Do một Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong trường hợp dịch vụ được cung cấp, xét trên phương diện kỹ thuật và thương mại là không thể thực hiện được trên Mạng điện thoại di động của mỗi Bên và/hoặc một Bên vi phạm các quy định mà không có khả năng chấm dứt những vi phạm đó trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ khi nhận được thông báo; hoặc

- 6.1.7. Do nguyên nhân Bất khả kháng được quy định tại ĐIỀU 13 của Thỏa thuận này; hoặc
- 6.1.8. Do một Bên, với hiệu lực ngay lập tức, nếu Bên kia lâm vào tình trạng phá sản hoặc mất khả năng thanh toán hoặc bị yêu cầu giải thể hoặc thanh lý; hoặc
- 6.1.9. Do một Bên, với hiệu lực ngay lập tức, khi bất kỳ giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông của một trong hai Bên không còn hiệu lực; hoặc
- 6.1.10. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 6.2. Trong trường hợp chấm dứt Thỏa thuận này, Các Bên sẽ phải thực hiện những bước sau:
  - 6.2.1. Mỗi Bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ về tài chính liên quan đến Thỏa thuận này.
  - 6.2.2. Các quyền lợi, nghĩa vụ đang có khiếu nại, tranh chấp giữa Bên B và khách hàng phát sinh trước thời điểm Thỏa thuận này chấm dứt sẽ do Bên B chịu trách nhiệm giải quyết với khách hàng. Bên B phải có phương án đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ viễn thông theo hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông đã giao kết với Bên B và thông báo đến Bên A bằng văn bản.
  - 6.2.3. Mỗi Bên sẽ hỗ trợ miễn phí cho Bên còn lại trong việc chuyển giao các tài sản, thông tin, dữ liệu là kết quả của dịch vụ theo Thỏa thuận này cho Bên còn lại hoặc Bên thứ ba được một trong hai bên chỉ định bằng văn bản để tiếp tục thực hiện Thỏa thuận này, nhằm đảm bảo việc chấm dứt không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của mỗi Bên.
  - 6.2.4. Trong trường hợp chấm dứt Thỏa thuận, tất cả các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên phát sinh hoặc liên quan đến Thỏa thuận này sẽ ngay lập tức không còn hiệu lực, ngoại trừ:
    - a. Các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên đã tích lũy theo Thỏa thuận này chưa được thực hiện xong vào ngày Thỏa thuận này chấm dứt hiệu lực, trừ khi được từ bỏ theo thỏa thuận bằng văn bản bởi Các Bên.
    - b. Các quy định của các Điều: ĐIỀU 6, ĐIỀU 8, ĐIỀU 9, ĐIỀU 10, ĐIỀU 14.
  - 6.2.5. Để đảm bảo quyền lợi khách hàng của Bên B sau khi Thỏa thuận chấm dứt hiệu lực, Các Bên sẽ thỏa thuận phương án chuyển giao khách hàng phù hợp bằng văn bản.
  - 6.2.6. Trường hợp Bên B chưa có phương án chuyển giao khả thi, hai Bên thống nhất:
    - a. Bên A tiếp nhận quản lý và cung cấp dịch vụ viễn thông cho các thuê bao của Bên B;
    - b. Bên B hoàn trả mọi quyền lợi thuộc về khách hàng mà Bên B chưa thực hiện theo Hợp đồng giữa Bên B và khách hàng cho tới thời điểm chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ hoặc chuyển phần cước đã Bên B

đã thu khách hàng nhưng chưa thực hiện cung cấp dịch vụ cho Bên A để Bên A tiếp tục cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

## **ĐIỀU 7. TRIỂN KHAI VỚI CÁC NHÀ CUNG CẤP KHÁC**

Hai Bên sẽ cùng thống nhất phương án về việc ký kết hợp tác với các nhà cung cấp khác thông qua các thỏa thuận bằng văn bản, hoặc dưới dạng Phụ lục của Thỏa thuận này. Để tránh hiểu lầm, việc ủy quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào thực hiện thay nghĩa vụ tại Thỏa thuận này phải được sự chấp thuận của Bên còn lại trước khi thực hiện.

## **ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA DỮ LIỆU**

- 8.1. Bên tiếp nhận khi nhận được thông tin từ Bên cung cấp phải có trách nhiệm bảo mật thông tin như thông tin của chính đơn vị mình, không tiết lộ, cung cấp cho bên thứ ba dưới bất kỳ phương thức hay hình thức nào. Bên tiếp nhận không được sử dụng, khai thác hoặc tái sản xuất các Thông tin bảo mật (hoặc bất cứ một phần nào của các Thông tin đó) vào các mục đích khác với các quy định trong Thỏa thuận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cung cấp.
- 8.2. “Thông tin bảo mật” không bao gồm các thông tin, dữ liệu, kỹ thuật hoặc phương thức mà:
  - 8.2.1. Bên tiếp nhận chứng minh được đã sở hữu hoặc biết thông qua một bên thứ ba không chịu ràng buộc bởi những quy định bảo mật với Bên cung cấp trước thời điểm thông tin được tiết lộ; hoặc
  - 8.2.2. Đã được công bố rộng rãi hoặc Bên tiếp nhận có được thông qua các phương tiện công cộng, không thông qua việc cung cấp từ Bên cung cấp;
  - 8.2.3. Được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên cung cấp cho phép công bố ra công chúng hoặc sử dụng vào mục đích khác; hoặc
  - 8.2.4. Được phát triển độc lập bởi Bên tiếp nhận, mà không dựa vào Thông tin bảo mật từ phía Bên cung cấp; hoặc
  - 8.2.5. Bên tiếp nhận chứng minh được mình là đơn vị có quyền sở hữu đối với các Thông tin bảo mật mà Bên cung cấp gửi cho Bên tiếp nhận.
- 8.3. Các Bên thừa nhận rằng, để triển khai các nội dung thỏa thuận cụ thể, Các Bên có quyền tiết lộ thông tin liên quan đến Thỏa thuận này cho các cán bộ, nhân viên, các đơn vị trực thuộc và/hoặc các công ty con, bên thứ ba là nhà thầu của Các Bên có tham gia triển khai các nội dung Thỏa thuận, với điều kiện rằng các đối tượng tiếp cận thông tin này của Các Bên phải tuân thủ nghĩa vụ về bảo mật thông tin theo quy định tại Thỏa thuận này. Bên tiếp nhận chịu trách nhiệm trước Bên cung cấp thông tin trong trường hợp các cán bộ, nhân viên, các đơn vị trực thuộc và/hoặc các công ty con, bên thứ ba có liên quan của Bên đó vi phạm các nghĩa vụ bảo mật thông tin quy định tại Thỏa thuận này.
- 8.4. Bên tiếp nhận cũng như những người có liên quan được phép nắm giữ Thông tin bảo mật được phép tiết lộ Thông tin bảo mật theo yêu cầu của Tòa án hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi xảy ra tình huống nêu trên, Bên tiếp nhận ngay

lập tức phải thông báo cho Bên cung cấp bằng văn bản về các yêu cầu đó đồng thời có trách nhiệm giới hạn tối đa các thông tin cần phải công bố.

- 8.5. Các Bên cam kết tuân thủ quy định về bảo mật thông tin khách hàng áp dụng cho các khách hàng sử dụng dịch vụ của mình theo quy định của pháp luật về viễn thông.
- 8.6. Các Bên tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại **Error! Reference source not found.** của Thỏa thuận này.
- 8.7. Trừ khi có quy định khác trong các phụ lục Thỏa thuận, các bên sẽ cung cấp và tiếp nhận thông tin qua các đầu mối chính thức được ghi nhận dưới đây. Mỗi Bên đều có thể thay đổi địa chỉ, đầu mối nhận thông tin tại bất kỳ thời điểm nào bằng văn bản thông báo cho Bên kia.

A. Bên A:

Đầu mối: Phòng kinh doanh MVNO - Trung tâm Viễn thông quốc tế MobiFone

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 82 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

B. Bên B:

Đầu mối: **[ĐẦU MỐI DNVT]**

Địa chỉ: **[ĐỊA CHỈ DNVT]**

- 8.8. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, các thông tin được bảo mật theo Thỏa thuận này vẫn sẽ tiếp tục được bảo mật trong thời hạn bốn (04) năm kể từ thời điểm Thỏa thuận này chấm dứt hiệu lực nhưng không muộn hơn ba (03) năm kể từ thời điểm cung cấp thông tin lần cuối.

## ĐIỀU 9. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 9.1. Trong khi Bên B quảng bá, kinh doanh dịch vụ viễn thông và các sản phẩm dịch vụ liên quan tới Thỏa thuận này tới khách hàng của Bên B:
- 9.1.1. Các Bên cam kết không sử dụng tên gọi, tên thương mại, biểu tượng, hình ảnh, nhãn hiệu của sản phẩm, dịch vụ hoặc bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của Bên kia khi chưa được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại và ngoài phạm vi và thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận, hoặc việc sử dụng có thể gây ra sự nhầm lẫn cho khách hàng và đối tác của mỗi Bên. Mọi sự thay đổi liên quan đến tên thương mại, nhãn hiệu của sản phẩm liên kết giữa các Bên phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại
- 9.1.2. Bên B không được phép so sánh dịch vụ của Bên B với bất kỳ dịch vụ nào mà đang được Bên A cung cấp và ngược lại.
- 9.2. Các quyền/tài sản sở hữu trí tuệ của mỗi Bên hình thành trước khi Thỏa thuận này có hiệu lực hoặc hình thành trong thời gian có hiệu lực của Thỏa thuận này nhưng do Bên đó phát triển độc lập, đầu tư tài chính vẫn sẽ thuộc sở hữu của Bên có quyền/tài sản sở hữu trí tuệ.

- 9.3. Quyền hay quyền sở hữu đối với thông tin được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào được cung cấp bởi một Bên cho Bên kia sẽ không được xem là việc chuyển giao hay chuyển nhượng cho Bên nhận. Nếu bất kỳ bên thứ ba nào có ý định đòi bất kỳ quyền hay khiếu nại nào liên quan đến thông tin hoặc việc sử dụng thông tin của Bên cung cấp, Bên nhận sẽ thông báo ngay cho Bên cung cấp và sẽ không thực hiện bất kỳ sự thừa nhận về nghĩa vụ nào và sẽ giao cho Bên cung cấp thực hiện các công việc để giải quyết các vấn đề liên quan.
- 9.4. Bên B, sau đây, bảo lưu và giữ toàn bộ quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới quyền tác giả và quyền liên quan, các quyền sở hữu công nghiệp, bí mật kinh doanh, dữ liệu khách hàng... hình thành, phát sinh, phát triển thêm hoặc phát sinh trong quá trình Bên B xây dựng, phát triển, cung cấp dịch vụ tới khách hàng theo Thỏa thuận này. Để tránh hiểu lầm, các quyền/tài sản sở hữu trí tuệ được Bên A cấp quyền sử dụng, cho thuê, chuyển giao tạm thời trong quá trình thực hiện Thỏa thuận này vẫn thuộc sở hữu của Bên A và chỉ được chuyển giao quyền sở hữu (nếu có) cho Bên B bằng một văn bản thỏa thuận, Thỏa thuận, phụ lục phát sinh theo thỏa thuận giữa Các Bên.

## **ĐIỀU 10. CHẾ TÀI VI PHẠM, ĐÈN BÙ THIẾT HẠI VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**

- 10.1. Trừ trường hợp bất khả kháng và các trường hợp khác theo quy định pháp luật, nếu một trong các Bên vi phạm các nghĩa vụ được quy định trong Thỏa thuận này thì phải chịu một khoản phạt tương ứng với tám phần trăm (8%) giá trị phần nghĩa vụ theo Thỏa thuận bị vi phạm.
- 10.2. Trong trường hợp các vi phạm của một Bên gây ra các tổn thất, thiệt hại cho Bên kia thì ngoài những khoản phạt nêu trên, Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm toàn bộ giá trị thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- 10.3. Mỗi Bên không chịu trách nhiệm với những tổn thất, mất mát của Bên kia hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác, bao gồm cả doanh nghiệp viễn thông khác, khách hàng, thuê bao của Bên kia, trong các trường hợp chấm dứt Thỏa thuận theo quy định tại ĐIỀU 6 hoặc trong bất kỳ trường hợp nào khác được quy định trong Thỏa thuận này mà theo quy định đó, một Bên không có trách nhiệm pháp lý đối với Bên kia, trừ trường hợp việc chấm dứt, tạm ngừng, ngắt dịch vụ trái với thỏa thuận của các Bên.
- 10.4. Mỗi Bên không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với bất kỳ cam kết, hợp đồng, quảng cáo, khuyến mại hay bất kỳ hành vi nào khác của Bên kia với doanh nghiệp viễn thông khác, khách hàng và thuê bao của Bên kia.
- 10.5. Trong bất kỳ trường hợp nào, cả hai Bên không phải chịu trách nhiệm với những tổn thất, mất mát của Bên còn lại do Bất khả kháng liên quan đến việc thực hiện hay không thực hiện những nghĩa vụ trong Thỏa thuận này.

## **ĐIỀU 11. SỬA ĐỔI THỎA THUẬN**

Các Bên nhất trí rằng việc thay đổi Thỏa thuận này, bao gồm cả các Phụ lục là cần thiết để phù hợp với quá trình kinh doanh. Do đó, Các Bên sẵn sàng tiến hành đàm phán

để đạt được thống nhất về những sửa đổi, bổ sung của Thỏa thuận và các sửa đổi, bổ sung thuộc Thỏa thuận này chỉ có hiệu lực khi được ký kết văn bản bởi đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

## **ĐIỀU 12. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA THỎA THUẬN**

- 12.1. Thời hạn hiệu lực bắt đầu kể từ **Ngày hiệu lực** đến hết **[NGÀY KẾT THÚC]**. Thời hạn trên có thể được kéo dài theo sự thỏa thuận của Các Bên nhưng không được vượt quá thời hạn hiệu lực của Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông của từng Bên.
- 12.2. Thỏa thuận này sẽ chấm dứt thời hạn hiệu lực theo một trong các trường hợp sau:
- 12.1.1. Sau thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận nhưng Thỏa thuận không được gia hạn; hoặc
  - 12.1.2. Một trong Các Bên yêu cầu chấm dứt Thỏa thuận bằng văn bản và thông báo cho bên kia ít nhất ba (03) tháng trước khi chấm dứt; hoặc
  - 12.1.3. Khi xảy ra một trong các trường hợp được quy định tại ĐIỀU 6.

## **ĐIỀU 13. BẤT KHẢ KHÁNG**

- 13.1. Sự kiện Bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan làm gián đoạn hoặc cản trở việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào trong Thỏa thuận mà Bên bị ảnh hưởng không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng của mình, bao gồm nhưng không giới hạn bởi những sự kiện thiên tai, động đất, lũ lụt, bão, sóng thần, dịch bệnh, chiến tranh, cấm vận, đảo chính, khủng bố, đình công, sự thay đổi của pháp luật, chính sách của Chính phủ, Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hệ quả từ các sự kiện bất khả kháng.
- 13.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng sẽ phải lập tức thông báo cho Bên kia để đánh giá và ước lượng thời gian mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của Thỏa thuận này.
- 13.3. Nếu trường hợp sự kiện Bất khả kháng chỉ làm ảnh hưởng tới một phần trách nhiệm hay nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng thì Bên bị ảnh hưởng vẫn phải có trách nhiệm đối với các nghĩa vụ và các trách nhiệm không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng được quy định tại Thỏa thuận này.
- 13.4. Nếu sự kiện Bất khả kháng kéo dài dưới sáu mươi (60) ngày kể từ ngày được thông báo, Bên bị ảnh hưởng phải nhanh chóng thực hiện trách nhiệm chính của mình ngay khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt.
- 13.5. Nếu sự kiện Bất khả kháng kéo dài hơn sáu mươi (60) ngày liên tục hoặc tổng số một trăm hay mười (120) ngày trong bất kỳ giai đoạn ba trăm sáu mươi (360) ngày nào kể từ ngày Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng thông báo và không thể đánh giá khi nào sẽ kết thúc và tiếp tục tác động tới Bên bị ảnh hưởng khiến cho Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này thì Bên kia sẽ được quyền chấm dứt Thỏa thuận này bằng cách thông báo trước cho Bên Bị ảnh hưởng bằng văn bản ít nhất là ba mươi (30) ngày.

**ĐIỀU 14. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 14.1. Thỏa thuận này được lập, ký kết, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 14.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Thỏa thuận này sẽ được các Bên giải quyết thông qua phương thức thương lượng dựa trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Nếu các Bên không thể tự giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì:
- 14.2.1. Nếu tranh chấp thuộc trường hợp Cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông giải quyết, một Bên có quyền gửi hồ sơ đề nghị giải quyết để Cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông tổ chức hiệp thương theo quy định của pháp luật.
- 14.2.2. Nếu tranh chấp không thuộc trường hợp được Cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông giải quyết hoặc các Bên không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp của Cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông, các Bên có quyền khiếu nại hoặc đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 15. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

- 15.1. Thỏa thuận này, bao gồm cả các Phụ lục, tạo thành một Thỏa thuận đầy đủ và thống nhất giữa Các Bên về các vấn đề của Thỏa thuận này.
- 15.2. Các bên sẽ giao kết và thực hiện dưới các hình thức phù hợp tại từng thời điểm (các Thỏa thuận cụ thể) trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.
- 15.3. Mỗi bên cam kết tự đảm bảo đáp ứng các điều kiện kinh doanh (như giấy phép hoạt động, điều kiện và ngành nghề kinh doanh...) chức năng hoạt động, chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với hình thức cung cấp dịch vụ tại từng thời điểm thực hiện Thỏa thuận này. Trong trường hợp Thỏa thuận này hoặc một phần của Thỏa thuận này hoặc các hợp đồng cụ thể được ký kết giữa các Bên bị vô hiệu do lỗi của bất kỳ bên nào trong việc không đáp ứng được các điều kiện pháp lý thì bên đó sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bên còn lại trước pháp luật và theo Thỏa thuận này.
- 15.4. Mỗi Bên đảm bảo các chấp thuận cần thiết của nội bộ về thẩm quyền và đảm bảo các điều kiện, khả năng thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa thuận và theo pháp luật khi tiến hành giao kết.
- 15.5. Việc một Bên không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện hoặc thực hiện một lần hay một phần bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào của mình theo Thỏa thuận này sẽ không được coi là sự khước từ các quyền đó trừ khi và cho đến khi có sự thông báo từ bỏ bằng văn bản bởi Bên đó. Bất kỳ sự từ bỏ quyền đối với các vi phạm Thỏa thuận này của một Bên sẽ không được xem là hành vi từ bỏ quyền của Bên đó đối với các vi phạm trước hoặc sau hành vi đó. Các quyền hoặc biện pháp khắc phục quy định trong Thỏa thuận này mang tính tích lũy và không ngoại trừ các quyền hoặc biện pháp khắc phục quy định trong pháp luật.

- 15.6. Nếu bất kỳ điều khoản hoặc quy định nào của Thỏa thuận này vô hiệu hoặc trở nên vô hiệu hoặc không thể thi hành do bất kể lý do gì, thì dưới mọi cách thức cũng sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc sự tuân thủ thi hành của các Bên đối với các điều khoản hoặc các quy định khác có hiệu lực của Thỏa thuận này.
- 15.7. Thỏa thuận này cùng với các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định tại Thỏa thuận này sẽ ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với mỗi Bên cũng như đối với bên kế thừa hợp pháp của Bên đó.
- 15.8. Không một Bên nào trong Thỏa thuận này sẽ có quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao nghĩa vụ theo Thỏa thuận này cũng như một phần hay toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên đó liên quan đến Thỏa thuận này trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại. Một Bên có quyền chuyển nhượng quyền của mình theo Thỏa thuận này nếu đã thông báo bằng văn bản với Bên còn lại, trừ trường hợp việc chuyển nhượng quyền bị cấm hoặc không đảm bảo các điều kiện hạn chế theo quy định pháp luật.
- 15.9. Ngoại trừ các nội dung được nêu tại Thỏa thuận này, Các Bên xác nhận rằng Thỏa thuận này không tạo nên hay không được xem là tạo nên bất kỳ mối quan hệ nào giữa Các Bên Bao gồm nhưng không giới hạn bởi quan hệ đại lý, liên danh, liên doanh, cùng thành lập thành một pháp nhân chung hay thiết lập quan hệ thầu phụ hay bất kỳ loại quan hệ hợp tác nào khác. Không một quy định nào trong Thỏa thuận này sẽ được xem như là sự ủy quyền hoặc sự cam kết, bảo lãnh của một Bên dành cho Bên kia. Mỗi Bên sẽ chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với các khoản nợ của mình.

Thỏa thuận này được lập thành bốn (04) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ hai (02) bản, Bên B giữ hai (02) bản./.

**ĐẠI DIỆN MOBIFONE**

**ĐẠI DIỆN [TÊN DNVT]**